

Thời gian : 17h30 - 28/10/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
1	K11.400.0710	Trần Văn Hạnh	K11QTH1	8	0				10			2.5	0.0	Không	
2	132326261	Trần Vũ Phương Thảo	K13KDN4	8	8				5			4.0	5.1	Năm phẩy Một	
3	132355470	Đoàn Thị Ngọc Hân	K13QTC1	5	5				5			2.0	0.0	Không	
4	141323772	Nguyễn Tuấn Vũ	K14KCD1	2	8				4			4.0	4.2	Bốn phẩy Hai	
5	141323533	Ngô Văn Ngọc	K14KCD2	2	0				3			5.0	3.7	Ba phẩy Bảy	
6	141133951	Nguyễn Tấn Lực	K14KCD4	0	0				0			4.0	2.2	Hai phẩy Hai	
7	142320623	Hồ Thương Trân	T14KDN2	8	7				8			9.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
8	152320958	Hồ Thị Tuyết Hạnh	T15KDN3	10	10				7.9			5.5	7.0	Bảy	
9	152322000	Ngô Nguyễn Hạ Đoan	T15KDNB1	7	0				6			P	P	Nợ HP	
10	152327852	Lê Đình Khích	T15KDNB1	7	7				5			4.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
11	152327853	Lê Thị Mỹ Linh	T15KDNB1	0	0				0			P	P	Nợ HP	
12	152327854	Phạm Thị Y Khoa	T15KDNB1	7	7				5			4.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
13	152327855	Lưu Thị Thúy Nga	T15KDNB1	7	7				5			V	V	Vắng	
14	152327856	Lê Văn Phúc	T15KDNB1	7	7				5.5			2.0	0.0	Không	
15	152327857	Tống Thị Hương	T15KDNB1	9	7				8.5			2.0	0.0	Không	
16	152327858	Văn Thị Ngân	T15KDNB1	7	7				6.5			DC	DC	Đ. Chỉ	
17	152327859	Võ Thị Hiền Vân	T15KDNB1	9	8				7			4.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
18	152327860	Nguyễn Thị Tứ	T15KDNB1	9	9				7			2.0	0.0	Không	
19	152327861	Trần Đoàn Ánh	T15KDNB1	7	7				5			5.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
20	152327862	Trương Thị Tuyết Hoa	T15KDNB1	9	7				7			4.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
21	152327863	Nguyễn Thị Hồng Quyên	T15KDNB1	10	8				9.5			4.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
22	152327865	Ngô Lê Kim Ngọc	T15KDNB1	9	7				5.5			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
23	152327867	Hồng Thị Thanh Trà	T15KDNB1	0	0				0			P	P	Nợ HP	
24	152327868	Phan Thị Bích Nga	T15KDNB1	10	9				8.5			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
25	152327869	Võ Phương Hoàng	T15KDNB1	9	9				8.5			6.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
26	152327870	Trần Thị Thu Thủy	T15KDNB1	10	9				8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
27	152327871	Nguyễn Thị Quý	T15KDNB1	10	8				7.5			3.0	0.0	Không	
28	152327872	Lê Thị Hiền Vinh	T15KDNB1	8	8				6			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
29	152327873	Phan Thị Kim Mơ	T15KDNB1	10	9				8.5			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
30	152327874	Nguyễn Thị Vân Anh	T15KDNB1	9	8				6			P	P	Nợ HP	

Thời gian : 17h30 - 28/10/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
31	152327875	Đỗ Văn Hợp	T15KDNB1	9	7				4			7.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
32	152327876	Nguyễn Anh Tuấn	T15KDNB1	7	7				7			2.0	0.0	Không	
33	152327877	Phạm Thị Diệu Hiền	T15KDNB1	7	7				6			4.0	5.1	Năm phẩy Một	
34	152327878	Nguyễn Hoàng Hà	T15KDNB1	10	9				9			5.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
35	152327879	Thiều Thị Thùy Trang	T15KDNB1	10	8				8			9.0	8.8	Tám phẩy Tám	
36	152327880	Đỗ Thị Nguyệt	T15KDNB1	9	9				10			7.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
37	152327881	Võ Công Trình	T15KDNB1	7	9				8.5			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
38	152327882	Trịnh Thị Xuân An	T15KDNB1	9	8				9			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
39	152327884	Trần Hạnh Ái	T15KDNB1	9	8				9			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
40	152327885	Lê Thị Huệ	T15KDNB1	10	9				8			5.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
41	152327886	Lê Thị Mỹ Liên	T15KDNB1	10	8				6.5			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
42	152327889	Trương Thị Mỹ Thành	T15KDNB1	10	8				6.5			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
43	152327890	Lữ Thị Tuyết Mai	T15KDNB1	9	8				8			6.0	7.0	Bảy	
44	152327891	Đào Mai Sao	T15KDNB1	10	9				9.5			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
45	152327892	Lê Ngọc Hà	T15KDNB1	9	7				8.5			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
46	152327893	Võ Thị Ngọc Anh	T15KDNB1	10	9				9.5			9.5	9.5	Chín phẩy Năm	
47	152327894	Lê Thị Y Mơ	T15KDNB1	9	9				8.5			9.5	9.2	Chín phẩy Hai	
48	152327895	Nguyễn Thị Lệ	T15KDNB1	10	8				8.5			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
49	152327896	Ngô Thị Thanh Thúy	T15KDNB1	10	8				7.5			5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
50	152327898	Trần Văn Minh	T15KDNB1	0	0				0			P	P	Nợ HP	
51	152327899	Võ Văn Công	T15KDNB1	10	9				9.5			9.5	9.5	Chín phẩy Năm	